

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/5/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: 261 L, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà trọ Vũ D thuộc khu phố 1, phường X, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Xã K, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 6, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160, quyển số 01/2003 ngày 18/7/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng trong quá trình

chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, ông S không chăm lo cho gia đình, vợ con. Bà H và ông S hiện tại đã ly thân và cả hai đều không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Huỳnh Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Huỳnh Y, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 12/8/2008. Khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Thúy H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Y và Nguyễn Huỳnh Nhật T1; không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi các con chung. Đối với con chung Nguyễn Huỳnh Tr đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thúy H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Bà H xác định hiện nay vợ chồng không còn sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Bị đơn ông S đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi hai con, xét thấy hiện nay bà H đang nuôi hai con, điều kiện chăm sóc tốt và các con có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi các con, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem

xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn mặc dù không có đăng ký tạm trú trên địa bàn thành phố T nhưng thực tế có sinh sống tại tổ 2, khu phố 6, phường U, thành phố T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160, quyền số 01/2003 ngày 18/7/2003, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy H xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, ông S không chăm lo cho gia đình, vợ con. Bà H và ông S hiện tại đã ly thân và cả hai đều không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà H xác định không còn tình cảm với ông S và yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, S không đến Tòa án cho thấy ông không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà H kiên quyết xin ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông S là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Huỳnh Y, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 12/8/2008. Khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Thúy H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Y và Nguyễn Huỳnh Nhật T1; không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi các con.

Hội đồng xét xử thấy, hiện tại cháu Y và cháu T1 đang sống cùng bà H, các cháu cũng có nguyện vọng sống cùng bà H nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu của bà H được nuôi hai con là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi hai con, xét đây là ý chí tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với con chung Nguyễn Huỳnh Tr đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn S.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- *Về con chung:* Giao hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Y, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 12/8/2008 cho bà Huỳnh Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung tên Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 12/6/2004 đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn S đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Thúy H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006486 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm